

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ngành Quản trị kinh doanh trình độ cao đẳng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-ĐHAG ngày 19/4/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Chú thích thang Trình độ năng lực

TĐNL	Yêu cầu về năng lực	Mô tả
1	Biết	Có biết/có nghe qua
2	Hiểu	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Ứng dụng	Có khả năng ứng dụng
4	Phân tích	Có khả năng phân tích
5	Đánh giá	Có khả năng đánh giá
6	Sáng tạo	Có khả năng sáng tạo

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực yêu cầu (Program learning outcomes – X.x.x)

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân, năng lực thực hành nghề nghiệp:

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1	Kiến thức đại cương	
1.1.1	Kiến thức lý luận chính trị	3
1.1.2	Kiến thức khoa học xã hội (khác)	3
1.1.3	Kiến thức toán	3
1.1.4	Kiến thức ngoại ngữ	3
1.1.5	Kiến thức tin học	3
1.1.6	Kiến thức giáo dục thể chất	3
1.1.7	Kiến thức giáo dục quốc phòng	3
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
1.2.1	Kiến thức nền tảng về quản trị	3
1.2.2	Kiến thức kinh tế học	3
1.2.3	Kiến thức marketing	3
1.2.4	Kiến thức tài chính, kế toán	3
1.2.5	Kiến thức giao tiếp	3

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1.2.6	Kiến thức pháp luật kinh tế	3
1.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	
1.3.1	Kiến thức quản trị ở từng bộ phận của doanh nghiệp	4
1.3.2	Kiến thức chiến lược kinh doanh	4
1.3.3	Kiến thức nghiên cứu Marketing	4
1.3.4	Kiến thức nghiệp vụ ở các bộ phận của doanh nghiệp	4
1.4	<i>Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</i>	
1.4.1	Kiến thức tổng hợp thực tập tại doanh nghiệp	5
1.4.2	Kiến thức kinh doanh	5
1.4.3	Báo cáo tốt nghiệp	5
2	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1	<i>Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</i>	
2.1.1	Nhận dạng được những vấn đề trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	4
2.1.2	Xác định nguyên nhân và yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	4
2.1.3	Nêu kết luận vấn đề của doanh nghiệp	4
2.2	<i>Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i>	
2.2.1	Xác định bản chất và hiện tượng của vấn đề liên quan đến doanh nghiệp	4
2.2.2	Tìm hiểu thông tin liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp từ sách, báo, internet	4
2.3	<i>Khả năng tư duy hệ thống</i>	
2.3.1	Hiểu được tổng thể vấn đề hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	4
2.3.2	Xác định được nguyên nhân của vấn đề quản lý và kinh doanh	4
2.3.3	Vận dụng quy trình thực hiện cũng như giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	4
2.4	<i>Kỹ năng và phẩm chất cá nhân</i>	
2.4.1	Kỹ năng làm việc độc lập	5
2.4.2	Kỹ năng quản trị trong doanh nghiệp	5
2.4.3	Tư duy sáng tạo	5
2.4.4	Tư duy đánh giá	5
2.4.5	Thích ứng tốt với sự thay đổi môi trường kinh doanh.	5
2.4.6	Kỹ năng phân tích kinh doanh bằng phần mềm máy tính	5
2.4.7	Tính kiên trì, tận tụy, cống hiến, quyết tâm	5
2.4.8	Tính chịu áp lực công việc	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
2.5	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức cá nhân</i>	
2.5.1	Biết và nhận thức được đạo đức cá nhân là vấn đề quan trọng trong mỗi con người	5
2.5.2	Sống có trách nhiệm với bản thân	5
2.5.3	Sống trung thực, đoàn kết, công tâm	5
2.5.4	Ý thức kỷ luật, tôn trọng kỷ cương trong nhà trường và đơn vị công tác	5
2.5.5	Ý thức trau dồi phẩm chất đạo đức cá nhân	5
2.6	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i>	
2.6.1	Tuân thủ pháp luật trong kinh doanh	5
2.6.2	Làm việc trung thực và có trách nhiệm	5
2.6.3	Thái độ hành xử chuyên nghiệp	5
2.6.4	Chủ động lên kế hoạch cho nghề nghiệp của mình	5
2.6.5	Luôn cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp	5
2.6.6	Hợp tác với đồng nghiệp	5
2.6.7	Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm	5
2.6.8	Đề cao lợi ích tập thể	5
2.7	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức xã hội</i>	
2.7.1	Trách nhiệm của cá nhân tốt nghiệp cao đẳng kinh tế đối với xã hội	5
2.7.2	Hiểu biết kiến thức pháp luật và tuân thủ pháp luật của nhà nước	5
2.7.3	Sẵn sàng tương trợ, giúp đỡ bạn bè, đồng nghiệp	5
3	<i>Kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân</i>	
3.1	<i>Làm việc theo nhóm</i>	
3.1.1	Hình thành nhóm làm việc hiệu quả	5
3.1.2	Tổ chức, vận hành những hoạt động nhóm	5
3.1.3	Phát triển nhóm	5
3.1.4	Lãnh đạo nhóm	5
3.1.5	Kỹ năng làm việc trong những nhóm khác nhau	5
3.2	<i>Giao tiếp</i>	
3.2.1	Chọn phương thức giao tiếp hiệu quả	5
3.2.2	Cấu trúc giao tiếp (cách lập luận, sắp xếp ý tưởng...)	5
3.2.3	Kỹ năng giao tiếp bằng văn bản	5
3.2.4	Kỹ năng giao tiếp đa phương tiện	5
3.2.5	Kỹ năng thuyết trình	5
3.2.6	Kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
3.3	<i>Giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</i>	
3.3.1	Tiếng Anh giao tiếp	3
4	Năng lực thực hành nghề nghiệp	
4.1	<i>Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</i>	
4.1.1	Hiểu biết vai trò và trách nhiệm của nhà quản trị trong bối cảnh xã hội	5
4.1.2	Hiểu biết những lợi ích của nhà quản trị đối với xã hội	5
4.1.3	Hiểu biết những quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh	5
4.1.4	Hiểu biết lịch sử, văn hoá và đạo đức kinh doanh	5
4.1.5	Nắm bắt những vấn đề và giá trị của thời đại	5
4.2	<i>Hiểu bối cảnh tổ chức</i>	
4.2.1	Hiểu biết lịch sử hình thành và phát triển của doanh nghiệp	5
4.2.2	Hiểu mục tiêu, chiến lược, kế hoạch của doanh nghiệp	5
4.2.3	Thích ứng tốt trong các môi trường kinh doanh khác nhau	5
4.2.4	Làm việc hiệu quả trong các tổ chức trong và ngoài nước	5
4.3	<i>Hình thành ý tưởng</i>	
4.3.1	Thiết lập những mục tiêu và yêu cầu công việc	5
4.4	<i>Xây dựng phương án</i>	
4.4.1	Hiểu quy trình hoạch định và thiết kế dự án (điều kiện tiên hành...)	5
4.4.2	Thực hiện các bước tiếp cận để lập kế hoạch/dự án (phương pháp luận, các bước thực hiện, ...)	5
4.4.3	Thiết kế dự án chuyên ngành (công cụ, phương pháp luận, quy trình...)	5
4.4.4	Thiết kế và làm việc trong dự án đa ngành (phối hợp phương pháp, công cụ và quy trình)	5
4.4.5	Thiết kế đa mục tiêu (thiết kế thực nghiệm, thử nghiệm, kiểm tra độ tin cậy...)	5
4.5	<i>Thực hiện phương án</i>	
4.5.1	Truyền thông triển khai phương án	5
4.5.2	Sử dụng các nguồn lực khi triển khai	5
4.5.3	Thực hiện các công việc được giao để triển khai dự án kinh doanh	5
4.6	<i>Vận hành phương án</i>	
4.6.1	Vận dụng các tiêu chí và tiêu chuẩn đánh giá	5